

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân
2. Ông Vũ Văn Mác

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Lê Văn Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1990; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm MB, xa TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Lê Văn E, sinh năm 1960, con bà: Lăng Thị S, sinh năm 1966; Vợ, con chưa có; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại địa pH.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1987 đã chết HKTT: Tổ 13, phường QT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991; Trú tại: SN 33, tổ 13, phường QT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Bị đơn dân sự: Doanh nghiệp tư nhân LB
Địa chỉ: Khu 5, phường PT, Thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1975; Chức vụ: Giám đốc.
(Có mặt tại phiên tòa)

5. Người làm chứng:

Ông Dương Văn S, sinh năm 1977;
Trú tại: Xóm TS, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q (có giấy phép lái xe hạng C) có hợp đồng (bằng văn bản) lái xe thuê cho Doanh nghiệp tư nhân LB do ông Nguyễn Văn Y làm Giám đốc có trụ sở tại Khu 5, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, Q nhận lệnh điều động của Công ty điều khiển xe ô tô tải BKS 34C-020.26 chở phụ gia làm xi măng (clinker) đi từ nhà máy xi măng La Hiên ở xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đến nhà máy xi măng Lưu Xá ở thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Khi xe ô tô của Q điều khiển đi đến Km128+500 đoạn thuộc địa phận xóm Trung Sơn, xã Quang Sơn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q quan sát thấy phía trước có 02 xe mô tô đi ngược chiều. Khi xe ô tô của Q điều khiển cách 02 xe mô tô đi ngược chiều khoảng 10m thì xe mô tô BKS 20B2-286.24 đi ngược chiều do anh Bùi Văn L (sinh năm 1987, trú tại tổ 13, phường QT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển lấn sang phần đường bên phải của xe Q nên Q đánh lái xe ô tô tải về bên trái để tránh, lúc này xe mô tô cũng đánh lái trở lại phần đường của mình. Vì vậy, xe của Q điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS 20B2-286.24. Hậu quả, anh Bùi Văn L tử vong, 02 xe hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm pH tiện, kết quả:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2020 tại Km128+500 Quốc lộ 1B thuộc địa phận xóm Trung Sơn, xã Quang Sơn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc xuống theo hướng Lạng Sơn đi Thái Nguyên, lòng đường rộng 5,8m, ở giữa có vạch kẻ đứt đoạn phân chia hai chiều xe chạy. Hai bên đường có lề đất, lề đất bên phải hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn rộng 1,2m, lề đất bên trái hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn rộng 1,7m. Lấy mép đường bên phải hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn làm mép đường chuẩn. Lấy cột mốc H5/128 nằm ở lề đất bên trái đường quốc lộ 1B hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn làm mốc cố định.

Xe ô tô BKS: 34C – 020.26 đỗ ở giữa đường quốc lộ 1B, đầu xe quay hướng đi Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng đi Lạng Sơn, đo từ tâm trục bánh lốp ngoài cùng phía trước bên trái vào mép đường chuẩn là 2,2m, đo từ tâm trục bánh lốp ngoài cùng phía sau bên trái vào mép đường chuẩn là 1,95m.

Xe mô tô BKS: 20B2 – 286.24 đổ nghiêng bên phải dưới gầm xe ô tô BKS: 34C – 020.26 tỳ xuống mặt đường quốc lộ 1B, đầu xe quay vào lề đường đất bên phải hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn, đuôi xe quay vào lề đường đất bên trái hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn, đo từ tâm trục bánh lốp trước xe mô tô vào mép đường chuẩn là 2,1m, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là

3,3m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS: 34C – 020.26 là 0,65m, đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô đến cột mốc H5/128 là 30,1m.

Trên mặt đường quốc lộ 1B nơi xảy ra tai nạn có 04 vết cà xước mặt đường. Vết cà xước thứ nhất nằm ở phần đường bên phải hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn, kích thước 0,7x0,01m, vết có chiều Lạng Sơn đi Thái Nguyên, đo điểm đầu vết cà xước vào mép đường chuẩn là 2,75m, đo điểm cuối vết cà xước là 2,75m. Vết cà xước thứ 2 có kích thước 18x0,02m, vết có dạng đứt đoạn theo chiều Lạng Sơn đi Thái Nguyên, đo từ điểm đầu vết cà xước vào mép đường chuẩn là 2,95m, điểm cuối vết cà xước trùng với ông sả của xe mô tô BKS: 20B2 – 286.24. Đo từ điểm đầu vết cà xước thứ 02 đến điểm cuối vết cà xước thứ nhất là 16,2m. Vết cà xước thứ 3 có kích thước 17,8x0,02m, vết có dạng đứt đoạn theo chiều Lạng Sơn đi Thái Nguyên, đo từ điểm đầu vết cà xước vào mép đường chuẩn là 2,3m, điểm cuối vết cà xước trùng với đế chân sau bên phải của xe mô tô BKS: 20B2 – 286.24. Vết cà xước thứ 04 có kích thước 15x0,02m, vết có dạng đứt đoạn theo chiều Lạng Sơn đi Thái Nguyên, đo từ điểm đầu vết cà xước vào mép đường chuẩn là 2,3m, điểm cuối vết cà xước trùng với đầu giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 20B1 – 286.24.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/TT ngày 03/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Văn L: chấn tH gây cột sống cổ trên người viêm gan B dẫn đến tử vong.

Tại các biên bản khám nghiệm pH liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe mô tô BKS: 20B2 – 286.24: Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị rơi rời hoàn toàn khỏi ốp nhựa mặt gương, ốp nhựa mặt gương chiếu hậu phía trước bên trái bị vỡ nhựa ở phần đầu. Mặt gương chiếu hậu, ốp nhựa mặt gương chiếu hậu phía trước bên phải bị lực tác động làm rơi rời hoàn toàn khỏi tay gương; đầu tay gương chiếu hậu phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại, kích thước 01x0,8cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 103cm. Đầu tay nắm tay lái phía trước bên phải có vết mài mòn, rách cao su hở lõi kim loại, kích thước 03x02cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 85cm. Khung kim loại phía trước bên phải đầu xe bị cong vênh biến dạng theo chiều từ trên xuống dưới. Cụm đèn pha phía trước, cụm đèn tín hiệu xin đường phía trước bên trái, cụm đèn tín hiệu xin đường phía trước bên phải bị rơi rời hoàn toàn khỏi xe. Ốp nhựa xung quanh bảng đồng hồ phía trước đầu xe bị rơi rời hoàn toàn khỏi xe. Mặt ngoài bên phải ốp nhựa phía trước bảng đồng hồ có vết nứt vỡ nhựa kích thước 10x03cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 96cm. Phía dưới mặt nạ phía trước đầu xe có khoảng vết nứt vỡ nhựa kích thước 26x15cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 70cm. Chấn bùm trước của bánh lốp trước bị lực tác động làm rơi rời hoàn toàn khỏi xe. Phía trên cánh yếm bên trái có khoảng vết nứt vỡ nhựa kích thước 30x15cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 16cm. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên; đầu giá đỡ chân phía trước bên trái có vết rách cao su hở lõi kim loại kích thước

05x02cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 33cm. Bàn đạp cần số phía sau bên trái bị lực tác động theo chiều từ ngoài vào trong áp sát vào hộp xích. Đầu giá đỡ chân phía trước bên phải có vết mài mòn rách cao su hở lõi kim loại kích thước 4x5x04cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 31cm. Đầu giá đỡ chân phía sau bên phải có vết mài mòn rách cao su hở lõi kim loại kích thước 03x04cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 34cm. Mặt ngoài phía sau ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải có vết mài xước kim loại kích thước 12x4,5cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 38cm.

- Xe ô tô BKS: 34C – 020.26: Mặt ngoài giữa nắp capo phía trước có vết nứt vỡ nhựa kích thước 05x2,5cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 157cm. Mặt ngoài bên trái nắp capo phía trước có vết nứt vỡ nhựa kích thước 12x08cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 147cm. Phía trên mặt ca lăng phía trước đầu xe có vết nứt vỡ nhựa dài 5,5cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 153cm. Bên trái mặt ca lăng phía trước đầu xe có khoảng vết nứt vỡ nhựa kích thước 45x24cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 102cm. Ốp nhựa phía trên đèn pha phía trước bên trái có vết nứt vỡ nhựa dài 7,5cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 152cm. Mặt ngoài bên trái đèn pha phía trước bên trái có bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu, vùng bám dính có kích thước 08x04cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 111cm. Ba đờ sóc phía trước bên trái đầu xe bị lực tác động theo chiều từ trước về sau gây móp méo, cong vênh; mặt ngoài ba đờ sóc phía trước bên trái có khoảng vết nứt vỡ nhựa kích thước 57x32cm, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 60cm. Đèn gầm phía trước bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu và xô dòn vào bên trên trong; đèn gầm phía trước bên trái bị gãy vỡ nhựa tại vị trí chân đèn, vết gãy vỡ có kích thước 08x04cm. Đèn phá sương mù phía trước bên trái bị rơi rời hoàn toàn khỏi xe. Mặt ngoài phía dưới ống dẫn nước làm mát phía dưới gầm xe có khoảng vết tì trượt chùi sạch bụi đất kích thước 32x06cm, vết có chiều từ trước về sau. Mặt ngoài phía dưới trục thước lái phía dưới gầm xe có vết tì xước kim loại kích thước 17x03cm, vết có chiều từ trước về sau. Mặt ngoài phía dưới nhíp giảm sóc phía dưới gầm xe có khoảng vết trượt xước kim loại kích thước 44x10cm; mặt ngoài phía dưới ác nhíp bên trái phía dưới gầm xe có vết trượt xước kích thước 07x02cm, vết có chiều từ trước về sau. Mặt ngoài thanh cân bằng phía dưới gầm xe có khoảng vết tì trượt chùi sạch bụi đất kích thước 33x04cm, vết có chiều từ dưới lên trên, từ trái sang phải, đo điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 29,5cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, khám nghiệm dấu vết các pH liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu điều tra thu thập được đủ căn cứ xác định vị trí đâm va giữa xe ô tô BKS: 34C – 020.26 với xe mô tô BKS: 20B2 – 286.24 thuộc phần đường bên trái theo hướng Lạng Sơn đi Thái Nguyên.

Về phần dân sự: Bị cáo Lê Văn Q tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh Bùi Văn L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại chị H đã nhận số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chiếc xe ô tô do bị cáo điều khiển khi gây tai nạn có bị hư hỏng nhưng

Công ty tư nhân LB không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hư hỏng xe ô tô BKS 34C-020.26.

Vật chứng vụ án là:

+ 01 xe ô tô BKS 34C-020.26, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Trago 25, màu sơn đỏ, loại xe tải ben, đã qua sử dụng;

+ 01 giấy biên nhận thế chấp số 413 ngày 13/11/2020 đối với xe ô tô BKS 34C-020.26;

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 34C-020.26 số 1749962, có hiệu lực đến hết ngày 13/01/2021;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô 34C-020.26 số 00285110, có thời hạn đến ngày 27/5/2021;

+ 01 xe mô tô BKS 20B2-286.24, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B2-286.24 số 098543 mang tên chủ xe Bùi Văn L do Phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2020;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190084195001 mang tên Bùi Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/4/2016.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 190150014045 mang tên Lê Văn Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 03/10/2020, có giá trị đến ngày 03/10/2025, trước khi xét xử bị cáo đã có đơn xin lại giấy phép lái xe nên Tòa án đã trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐH, ngày 03/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q **từ 15 đến 18** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

- Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường nên không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thấy mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vi đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo tại địa pH để lao động giúp đỡ gia đình và rèn luyện phấn đấu thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm pH tiện và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 15/11/2020, Lê Văn Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 34C-020.26 đi trên đường quốc lộ 1B, hướng Lạng Sơn đi Thái Nguyên. Khi đi đến km 128+500 thuộc địa phận xóm Trung Sơn, xã Quang Sơn, huyện Đ, Q điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình đã đâm va vào xe mô tô BKS 20B2-286.24 do anh Bùi Văn L điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh L bị tH nặng được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Vấn đề dân sự đã giải quyết xong.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã vi phạm quy định của khoản 1 Điều 17 luật giao thông đường bộ.

Điều 17. Tránh xe đi ngược chiều.

Trên đường đi không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển xe phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào tham giao giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, do đó Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham giao giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại ổn thỏa, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có đơn xin được cải tạo tại địa pH được địa pH xác nhận, đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa pH cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 260 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hiện bị cáo lao động tại gia đình, không còn lái xe thuê nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị đơn dân sự - đại diện là ông Nguyễn Văn Y không yêu cầu, đề nghị bị cáo bồi thường sửa chữa xe ô tô của doanh nghiệp tư nhân LB bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe ô tô BKS 34C-020.26, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Trago25, màu sơn đỏ, loại xe tải ben, đã qua sử dụng; 01 giấy biên nhận thể chấp số 413 ngày 13/11/2020 đối với xe ô tô BKS 34C-020.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 34C-020.26 số 1749962, có hiệu lực đến hết ngày 13/01/2021; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô 34C-020.26 số 00285110, có thời hạn đến ngày 27/5/2021; 01 xe mô tô BKS 20B2-286.24, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B2-286.24 số 098543 mang tên chủ xe Bùi Văn L do Phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2020; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190084195001 mang tên Bùi Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/4/2016.

Toàn bộ số vật chứng trên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho đại diện hợp pháp của các chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 190150014045 mang tên Lê Văn Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 03/10/2020, có giá trị đến ngày 03/10/2025 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, trong gia đoạn chuẩn bị xét xử, đã trả cho bị cáo Lê Văn Q quản lý, sử dụng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260 ; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Q 15(Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và Bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TL, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

